

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/2020/CBTT

V/v: Công bố thông tin Quyết định xử phạt của cơ quan thuế

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
2. Mã cổ phiếu: **KST**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 270A Lý Thường Kiệt- Phường 14 Quận 10-TP HCM
4. Điện thoại: 08 38655343 Fax: 08 38 652487
5. Người thực hiện công bố thông tin:
Người được UQ CBTT : Nguyễn Long– Phó TGD Công ty
Điện thoại : cá nhân :0903 618 059, Công ty : 0838 645 433, nhà riêng:
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố: Quyết định xử lý vi phạm về thuế số: 2667/QĐ-CT, ngày 17/07/2020 của Cục thuế Tp.Hồ Chí Minh (ngày Công ty nhận 27/07/2020)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/10/2020 tại đường dẫn: www.kasati.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu:

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI CBTT

(Ký ghi rõ họ tên)



NGUYỄN LONG

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế, Luật Phí và lệ phí, các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-GQXP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 13 tháng 07 năm 2020 tại Công ty Cổ phần Kasati theo Quyết định số 1141/QĐ-CT-KT ngày 15 tháng 06 năm 2020 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc kiểm tra tại Công ty Cổ phần Kasati;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 3.

Tôi: Nguyễn Thị Bích Hạnh

Chức vụ: Phó Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

- Công ty Cổ phần Kasati;
 - Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Mã số thuế: 0302826473;



✓

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302826473 cấp lần đầu ngày 02 tháng 12 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 19 tháng 9 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp;

- Người đại diện theo pháp luật: Lê Phước Hiền - Giới tính: Nam;

- Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

Doanh nghiệp xác định sai doanh thu và Thuế giá trị gia tăng hàng hóa, dịch vụ bán ra trong niên độ kiểm tra vi phạm Điều 7 Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008.

Doanh nghiệp xác định sai doanh thu và các khoản chi phí được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong niên độ kiểm tra vi phạm Điều 8, Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008.

Doanh nghiệp lập hóa đơn không đúng thời điểm vi phạm Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008.

Doanh nghiệp khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp vi phạm quy định tại Điều 103 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11.

3. Quy định xử phạt tại:

Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Điểm a khoản 3 Điều 11 Thông tư 10/2014/TT-BTC ngày 17 ngày 01 năm 2014 của Bộ Tài Chính quy định về hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Phạt vi phạm hành chính với mức tiền phạt: 36.337.316 đồng (Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn ba trăm mười sáu đồng).

Trong đó:

- Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số Thuế giá trị gia tăng phải nộp (tiểu mục 4254), số tiền 30.139.536 đồng;

- Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (tiểu mục 4254), số tiền 197.780 đồng.

- Phạt hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm (tiểu mục 4254), số tiền 6.000.000 đồng.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Tổng số tiền truy thu thuế : 151.686.576 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm bảy mươi sáu đồng).

Trong đó:

+ Truy thu Thuế giá trị gia tăng (tiểu mục 1701), số tiền 150.697.678 đồng;

+ Truy thu Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiểu mục 1052), số tiền 988.898 đồng;

- Tổng số tiền chậm nộp: 1.478.738 đồng (Bằng chữ: Một triệu bốn trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm ba mươi tám đồng).

Trong đó:

+ Tiền chậm nộp tiền Thuế giá trị gia tăng (tiểu mục 4931), số tiền 1.446.698 đồng;

+ Tiền chậm nộp tiền Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiểu mục 4918), số tiền 32.040 đồng;

Tiền chậm nộp được tính đến ngày 17 tháng 7 năm 2020. Doanh nghiệp tự tính và nộp tiền chậm nộp tiền thuế, tiền phạt kể từ sau ngày 17 tháng 7 năm 2020 đến ngày nộp đủ tiền thuế truy thu vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) Lê Phước Hiền là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công ty Cổ phần Kasati phải nộp số tiền phạt, tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp tiền thuế vào tài khoản số 7111.1056 137 mở tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: số 37 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Kasati phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Kasati không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Kasati có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh để thu tiền phạt, tiền thuế truy thu và tiền chậm nộp tiền thuế.

3. Gửi cho Phòng kê khai - kế toán thuế, phòng quản lý nợ - cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Lưu: VT; TTKT 3 (tlhuyen, 06b).

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bích Hạnh